

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 462/BC-UBND

Vĩnh Phong, ngày 10 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

**Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra,
rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026
(từ ngày 01/7/2025 đến nay)**

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-SDTTG ngày 28/8/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang về theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã năm 2026, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Xã Vĩnh Phong được hình thành trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Vĩnh Phong, Phong Đông và thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận (cũ). Toàn xã hiện nay có diện tích 139,3 km², dân số 11.296 hộ, với 43.257 khẩu (trong đó, dân tộc kinh chiếm 89,3%; dân tộc khmer chiếm 4,82%; dân tộc hoa chiếm 2,69%, dân tộc khác chiếm 3,19%). Xã có 10 ấp với 183 tổ nhân dân tự quản. Trên địa bàn xã có Phật giáo (Nam tông khmer và Bắc tông), Cao đài, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội, Phật giáo Hòa Hảo, 02 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung với tổng 167 chức sắc, chức việc và 5.930 tín đồ. Xã có 10 cơ sở tôn giáo, có 02 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung và 16 cơ sở tín ngưỡng.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã nhìn chung ổn định, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động từ thiện, nhân đạo, an sinh xã hội tại địa phương.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật. Tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo luôn được kiểm soát ổn định. Đến nay chưa phát hiện vụ việc phức tạp xảy ra liên quan đến tình hình tôn giáo.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Kết quả ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân xã không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chủ yếu triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật: Quan tâm tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đến cán bộ, công chức và Nhân dân, nhất là chức sắc, chức việc, nhà tu hành, người đại diện các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo. Nội dung tuyên truyền tập trung vào Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, các văn bản quy định chi tiết thi hành và các quy định pháp luật có liên quan; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; các quy định về đất đai, xây dựng, hoạt động từ thiện, xã hội và những nội dung khác có liên quan. Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hội nghị, hệ thống truyền thanh, tuyên truyền trực tiếp và lồng ghép trong các hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương. Qua tuyên truyền, nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo từng bước được nâng lên, góp phần hạn chế những vi phạm phát sinh.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ: Phân công công chức phụ trách lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức (Trong đó, năm 2025, 01 công chức phụ trách; năm 2026, 03 công chức). Thông qua các lớp tập huấn, cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được cập nhật các quy định mới, trao đổi nghiệp vụ và nâng cao khả năng tham mưu, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định.

- Tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực: Ủy ban nhân dân xã phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; phân công 01 lãnh đạo và công chức Phòng Văn hóa và Xã hội phụ trách lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Ngoài ra, phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể chính trị xã hội xã, Công an xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

Theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND xã Vĩnh Phong phân công 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội trực tiếp phụ trách, tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản đủ so với biên chế được giao, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn, yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định. Nhìn chung, việc bố trí nhân sự hiện nay cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương.

- Kinh phí, cơ sở vật chất: Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo dự toán được giao, bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, định mức và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Hiện nay, xã chưa bố trí kinh phí riêng cho nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; kinh phí thực hiện nhiệm vụ được bảo đảm từ nguồn chi thường xuyên. Trang thiết bị, cơ sở vật chất làm việc cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Việc ứng dụng công

nghệ thông tin, hệ thống quản lý văn bản được thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả trao đổi, xử lý công việc.

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Việc thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành có liên quan luôn quan tâm, tạo điều kiện để các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo hoạt động, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

UBND xã giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì tham mưu, theo dõi và thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Công an xã và các ngành, đoàn thể có liên quan để nắm tình hình, hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong quá trình thực hiện, UBND xã quan tâm giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định; đồng thời duy trì việc gặp mặt, thăm hỏi, chúc mừng và tặng quà các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo nhân dịp Tết cổ truyền, các ngày lễ trọng và các sự kiện quan trọng của địa phương. Qua đó, thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương; đồng thời kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ và các tổ chức, cá nhân tôn giáo để có biện pháp hướng dẫn, giải quyết phù hợp.

Nhìn chung, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ trên địa bàn cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động được thực hiện ổn định, đúng quy định, không phát sinh vụ việc phức tạp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn xã.

- Tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật

Việc hướng dẫn, áp dụng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện trên cơ sở các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Nghị định số 95/2023/NĐ-CP; Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, qua theo dõi và tự kiểm tra, UBND xã chưa phát hiện văn bản hướng dẫn hoặc văn bản áp dụng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo do UBND xã ban hành có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc vượt quá thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật, tình hình vi phạm: Đối với các ngày Lễ, hội của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khi được chấp thuận tổ chức đều được chính quyền địa phương quan tâm tạo điều kiện tổ chức đúng theo chương trình, kế



hoạch, cũng như tạo điều kiện để các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo tham gia một số hoạt động từ thiện mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực trong công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đến thời điểm hiện tại chưa phát hiện, xử lý trường hợp nào vi phạm pháp luật.

4. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo: UBND xã thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân. Các tổ chức, cá nhân có quyền sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp được chính quyền địa phương tôn trọng, tạo điều kiện và hướng dẫn thực hiện theo quy định. Đồng thời, UBND xã tăng cường tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: UBND xã thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn quy định. Trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, cán bộ, công chức chuyên môn hướng dẫn tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ; hạn chế việc phải bổ sung nhiều lần, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận lợi cho người dân. Các thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa, nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Trong năm đã tiếp nhận và trả kết quả trước và đúng hạn 03 hồ sơ.

- Hoạt động lễ, hội và sinh hoạt tôn giáo: Các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tổ chức các hoạt động lễ nghi, sinh hoạt tôn giáo theo truyền thống và phù hợp với quy định pháp luật. UBND xã thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, nắm tình hình trước, trong và sau các dịp lễ trọng của các tôn giáo; tuyên truyền, vận động các cơ sở thực hiện đúng quy định về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

- UBND xã thường xuyên nắm tình hình trong Nhân dân, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và các nhóm sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn. Đến thời điểm báo cáo, chưa phát hiện hiện tượng tôn giáo mới hoặc hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có biểu hiện lệch chuẩn, vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và đời sống Nhân dân.

III. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, UBND xã Vĩnh Phong không ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Đối với các văn bản hành chính có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, UBND xã thực hiện việc kiểm tra về thẩm quyền, căn cứ pháp lý, nội dung, thể thức và kỹ thuật trình bày trước khi ban hành.

Qua tự kiểm tra, chưa phát hiện văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; không phát hiện văn bản có nội dung trái Hiến pháp, trái văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc có sai sót nghiêm trọng về trình tự, thủ tục.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo để tổ chức thực hiện. Qua rà soát, UBND xã chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi rà soát có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ. Đối với những quy định mới của Trung ương và của tỉnh, UBND xã kịp thời triển khai đến cán bộ, công chức có liên quan và tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện.

3. Các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản

- Về nguồn nhân lực: UBND xã đã phân công 01 lãnh đạo UBND xã phụ trách chung và 01 lãnh đạo, 01 công chức Phòng Văn hóa - Xã hội trực tiếp tham mưu, phụ trách lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Việc phân công nhiệm vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

- Kinh phí: Đến nay, chưa được phân bổ kinh phí riêng để thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo. Việc triển khai các nhiệm vụ chủ yếu được thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, do đó còn gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, rà soát, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các nhiệm vụ có liên quan.

- Cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành: Việc thực hiện nhiệm vụ hiện nay chủ yếu sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của UBND xã và Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được quan tâm thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn gặp khó khăn do chưa bảo đảm đầy đủ về nhân lực, chuyên môn nghiệp vụ và kinh phí. Công chức thực hiện nhiệm vụ còn kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực; điều kiện nghiên cứu, cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật mới còn hạn chế; chưa có nguồn kinh phí riêng phục vụ công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Do đó, việc kiểm tra, rà soát chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong quá trình tham mưu, giải quyết công việc chuyên môn và theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các điều kiện khác: UBND xã quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực dân tộc, tôn giáo tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Dân tộc và Tôn giáo tổ chức, bao gồm cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Qua đó đã tham gia 04 lớp tập huấn, có 04 lượt công chức tham gia tập huấn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn xã Vĩnh Phong trong năm 2026 cơ bản được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

UBND xã đã quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; theo dõi, nắm tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định; các tổ chức, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ có ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì; các vấn đề phát sinh được quan tâm giải quyết ngay từ cơ sở.

Công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản được thực hiện thường xuyên, góp phần bảo đảm các văn bản do địa phương ban hành phù hợp với quy định pháp luật.

V. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

a) Hạn chế, nguyên nhân

Cán bộ, công chức thực hiện công tác tín ngưỡng, tôn giáo chủ yếu kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác.

Một số quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo liên quan đến nhiều lĩnh vực như đất đai, xây dựng, môi trường, an ninh trật tự nên quá trình hướng dẫn, giải quyết đôi lúc còn khó khăn.

Việc cập nhật các quy định pháp luật mới đòi hỏi cán bộ, công chức cơ sở phải thường xuyên nghiên cứu, trong khi điều kiện thời gian và nguồn lực còn hạn chế.

b) Khó khăn, vướng mắc

Một số nội dung liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có tính chất đặc thù, cần có hướng dẫn chuyên môn thống nhất của cơ quan cấp trên.

Nhu cầu sửa chữa, xây dựng, cải tạo cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo có thể liên quan đến nhiều quy định pháp luật chuyên ngành.

2. Đối với xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

a) Hạn chế, nguyên nhân

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản tại cấp xã chủ yếu được thực hiện lồng ghép trong quá trình tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Nhân lực chuyên trách về lĩnh vực này còn hạn chế.

b) Khó khăn, vướng mắc

Văn bản pháp luật ngày càng nhiều, thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, thay thế nên việc cập nhật và rà soát đòi hỏi cán bộ, công chức phải thường xuyên nghiên cứu.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trong thời gian tới, UBND xã Vĩnh Phong đề xuất, kiến nghị đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo:

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức cấp xã.
- Thường xuyên hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ, xử lý những tình huống phát sinh tại cơ sở nhằm bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất.

Trên đây là báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong./.

Nơi nhận:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng VHXX;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, VHXX, vvduyen.



CHỦ TỊCH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sỹ

AN GIANG



PHỤ LỤC 01
TÌNH HÌNH TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VINH PHONG
ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số...462.../BC-UBND ngày...10.../9/2026
của Ủy ban nhân dân xã Vinh Phong)

STT	Tổ chức tôn giáo	Tổng số tín đồ	Tổng số chức sắc	Tổng số chức việc	Tổng số cơ sở tôn giáo	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E</i>	<i>G</i>	<i>H</i>
1	Phật giáo	2.565	2	29	05	
2	Công giáo					
3	Tin lành	149	2		2	
3.1	Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền nam)	137	1			
3.2	Mennonite Việt Nam					
3.3	Giáo hội Báp-tít Việt Nam	12	1			
3.4	Liên hữu Cơ đốc Việt Nam					
3.5	Phúc âm Ngũ tuần Việt Nam					
3.6	Phúc âm Toàn vẹn Việt Nam					
3.7	Tổng hội Báp-tít Việt Nam					
4	Cao đài	2.613	3	106	3	
4.1	Cao Đài Bạch Y					
4.2	Cao Đài Tây Ninh	1.504	1	47	1	
4.3	Cao Đài Minh Chơn Đạo	1.109	2	59	2	
4.4	Cao Đài Ban Chính Đạo					
4.5	Cao Đài Chơn Lý					
4.6	Cao Đài Tiên Thiên					

4.7	Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi					
5	Phật giáo Hòa Hảo	158	0	16	1	
6	Hồi giáo					Hồi giáo Islam; Hồi giáo Bani
7	Tịnh độ Cư sỹ Phật hội Việt Nam	603	1	8	1	
8	Phật giáo Tứ Ân Hiếu Nghĩa					
9	Giáo hội các Thánh hữu ngày sau của Chúa Giê-su Ky-tô					
10	Phật giáo Hiếu Nghĩa Tà Lon					
11	Bửu Sơn Kỳ Hương					
12	Cơ đốc Phục lâm Việt Nam					
13	Minh Sư đạo					
14	Tôn giáo Baha'I Việt Nam					
15	Các tôn giáo chưa được công nhận					
15.1						
15.2						
Cộng:		5.930	8	159	12	

Ghi chú: Mục 15: Ghi rõ tên các tôn giáo chưa được công nhận tại mục 15.1, 15.2, ... và thống kê tổng số tín đồ và số địa điểm sinh hoạt tại Cột C và Cột G tương ứng.

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH TÍN NGƯỠNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VĨNH PHONG
ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số 462/BC-UBND ngày 10/9/2026
của Ủy Ban nhân dân xã Vĩnh Phong)



Cơ sở tín ngưỡng theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo							Tổng số cơ sở tư gia có hoạt động tín ngưỡng (không thuộc quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG)	Ghi chú
Tổng số	Trong đó							
	Số CSTN đã đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN chưa đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Số CSTN đã có BQL, Người đại diện	Số CSTN chưa có BQL, Người đại diện	Số CSTN đã được xếp hạng hoặc được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương	Số CSTN chưa được xếp hạng hoặc chưa được UBND cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	16	0	16	0				

Ghi chú:

Cột 1: Thống kê những cơ sở tín ngưỡng theo quy định tại Khoản 4 Điều 2 Luật TNTG (là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng như đình, đền, miếu, nhà thờ dòng họ và những cơ sở tương tự khác).

Cột 8: Thống kê những cơ sở do cá nhân, tổ chức tạo lập trên đất không phải là đất tín ngưỡng để tổ chức các hoạt động tín ngưỡng không mang tính cộng đồng như phủ thờ, nhà thờ tư gia, đền, miếu, am...

$$\text{Cột 1} = (\text{Cột 2} + \text{Cột 3}) = (\text{Cột 4} + \text{Cột 5}) = (\text{Cột 6} + \text{Cột 7})$$



PHỤ LỤC 03

TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO TỪ 01/7/2025 ĐẾN THỜI ĐIỂM BÁO CÁO

(Kèm theo Báo cáo số: 162/BC-UBND ngày: 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong)

TT	Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến TNTG				Tình hình đảm bảo các điều kiện cho thi hành PL						Tình hình tuân thủ PL; thực hiện PL						Tình hình thực hiện Thủ tục hành chính				
	Văn bản quy định chi tiết thi hành VBQPPL liên quan đến TNTG		VB ban hành không kịp thời, đầy đủ, thống nhất, khả thi (Chỉ cần có một trong các lỗi trên cũng thống kê)		Hội nghị phổ biến pháp luật về TNTG		Hội nghị/lớp tập huấn; bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về TNTG		Tổng số CBCC làm công tác QLNN về TNTG	Tổng số kinh phí phục vụ công tác thi hành PL về TNTG trong năm	Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của cơ quan nhà nước; CBCCVC		Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của tổ chức, cơ sở tôn giáo		Vi phạm pháp luật liên quan đến TNTG của các cá nhân		Tổng số hồ sơ TTHC lĩnh vực TNTG đã tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết		Số hồ sơ chưa giải quyết	
	Tổng số	Trong đó VB QPPL	Tổng số	Trong đó VB QPPL	Số hội nghị	Số người tham dự	Số hội nghị/lớp	Số người tham dự			Tổng số vụ việc	Tổng số cơ quan, CB CC VC vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số tổ chức, CSTG vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số cá nhân vi phạm		Đúng hạn; đảm bảo quy định	Quá hạn; không đảm bảo quy định	Quá thời hạn	Còn đang trong thời hạn
I	Cấp xã																				
Cộng	0	0	0	0	1	120	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0

BẢNG TỔNG HỢP VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT BAN HÀNH KHÔNG KỊP THỜI, KHÔNG ĐẦY ĐỦ

(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong)

STT	Văn bản được quy định chi tiết			Văn bản quy định chi tiết				Ghi chú
	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực	Nội dung giao quy định chi tiết	Tên văn bản	Ngày có hiệu lực	Nội dung chưa quy định chi tiết	Nguyên nhân/ lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	0							

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được quy định chi tiết.
- Cột (3): Ghi ngày, tháng, năm văn bản được quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
- Cột (4): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao quy định chi tiết. Ví dụ: Điểm a khoản 2 Điều 3,...
- Cột (5):
 - Nếu đã được ban hành thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản quy định chi tiết.
 - Nếu chưa ban hành thì ghi tên gọi dự kiến của văn bản quy định chi tiết.
- Cột (6):
 - Nếu đã được ban hành thì ghi ngày, tháng, năm văn bản quy định chi tiết có hiệu lực thi hành.
 - Nếu đang trong quá trình soạn thảo thì ghi “Chưa ban hành”.
- Cột (7): Liệt kê cụ thể các điều, khoản, điểm giao nhưng chưa được quy định chi tiết.
- Cột (8): Ghi nguyên nhân hoặc lý do của việc ban hành văn bản quy định chi tiết không kịp thời, không đầy đủ.
- Cột (9): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.



**BẢNG TỔNG HỢP CÁC QUY ĐỊNH KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH THỐNG NHẤT,
ĐỒNG BỘ CỦA VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

(Kèm theo Báo cáo số 462/BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Phong)

STT	Văn bản quy định chi tiết	Quy định không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ			Căn cứ xác định nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ	Tình trạng xử lý			Ghi chú
		Trái văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên	Mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản quy phạm pháp luật khác	Mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định của văn bản quy định chi tiết		Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Chưa xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	0								

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản quy định chi tiết.
- Cột (3), (4) và (5): Liệt kê cụ thể điều, khoản, điểm của văn bản quy định chi tiết không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ theo các nội dung tương ứng.
- Cột (6): Ghi cụ thể tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản, điều, khoản, điểm là căn cứ để xác định nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết.
- Cột (7), (8): Ghi cụ thể một trong những hình thức xử lý (hủy bỏ; bãi bỏ; thay thế; sửa đổi, bổ sung; đình chỉ thi hành hoặc tạm đình chỉ thi hành).
- Cột (9): Ghi cụ thể “Chưa xử lý theo thẩm quyền” hoặc “Chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”.
- Cột (10): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC QUY ĐỊNH KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI
CỦA VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT**

(Kèm theo Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong)

STT	Văn bản quy định chi tiết	Quy định không bảo đảm tính khả thi		Diễn giải nội dung không phù hợp với thực tế hoặc không rõ ràng, cụ thể	Tình trạng xử lý			Ghi chú
		Không phù hợp với thực tế	Không rõ ràng, cụ thể		Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Chưa xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	0							

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản quy định chi tiết.
- Cột (3), (4): Liệt kê cụ thể điều, khoản, điểm của văn bản quy định chi tiết không bảo đảm tính khả thi theo các nội dung tương ứng.
- Cột (6), (7): Ghi cụ thể một trong những hình thức xử lý (hủy bỏ; bãi bỏ; thay thế; sửa đổi, bổ sung; đình chỉ thi hành hoặc tạm đình chỉ thi hành).
- Cột (8): Ghi cụ thể “Chưa xử lý theo thẩm quyền” hoặc “Chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”.
- Cột (9): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KHÔNG KỊP THỜI, KHÔNG ĐẦY ĐỦ
 (Kèm theo Báo cáo số 46.2/BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong)



STT	Nội dung nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Tình trạng xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	0			

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi cụ thể các nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
- Cột (3): Ghi cụ thể ngày, tháng, năm phải hoàn thành nhiệm vụ được giao trong văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, văn bản khác của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.
- Cột (4):
 - Nếu đã hoàn thành thì ghi cụ thể ngày, tháng, năm hoàn thành nhiệm vụ.
 - Nếu đang thực hiện thì ghi “Chưa hoàn thành”.
- Cột (5): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.

Biểu mẫu số 5

BẢNG TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ĐƯỢC BAN HÀNH ĐỂ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH CHÍNH XÁC, THỐNG NHẤT
 (Kèm theo Báo cáo số 462.../BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong)

STT	Văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật	Tình trạng xử lý	Căn cứ xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	0			

Ghi chú:

1. Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản được ban hành để hướng dẫn áp dụng pháp luật có nội dung không bảo đảm tính chính xác, thống nhất.
2. Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
 - Nếu đã xử lý theo thẩm quyền thì ghi rõ một trong những hình thức xử lý (đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế, thu hồi,...).
 - Nếu chưa xử lý thì ghi cụ thể “Chưa xử lý theo thẩm quyền” hoặc “Chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”.
3. Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý là do vi phạm về thẩm quyền hoặc trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định pháp luật.
4. Cột (5): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.



**BẢNG TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH CHÍNH XÁC, THỐNG NHẤT**

(Kèm theo Báo cáo số 6.1./BC-UBND ngày 10/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Phong)

ST T	Văn bản áp dụng pháp luật	Tình trạng xử lý	Căn cứ xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
0				

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu và tên gọi của văn bản áp dụng pháp luật có nội dung không bảo đảm tính chính xác, thống nhất.
- Cột (3): Ghi cụ thể tình trạng xử lý:
 - Nếu đã xử lý theo thẩm quyền thì ghi rõ một trong những hình thức xử lý (đính chính, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành văn bản thay thế,...).
 - Nếu chưa xử lý thì ghi cụ thể “Chưa xử lý theo thẩm quyền” hoặc “Chưa kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý”.
- Cột (4): Ghi cụ thể căn cứ của việc xử lý là do vi phạm về thẩm quyền hoặc có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc vi phạm về trình tự, thủ tục.
- Cột (5): Ghi nội dung giải thích thêm hoặc lý do không điền được thông tin vào các cột trước đó.